

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 15/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Từ Duy L, sinh năm: 1984 tại A – An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện A, An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Từ Văn L, (chết); Mẹ: Võ Thị S, (chết); Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến ngày 07/4/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A. Bị cáo tại ngoại.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2020 đến ngày 16/5/2020.

2. Họ và tên: Lê Văn Tài L, sinh năm: 1993 tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Lê Văn L, sinh năm 1959; Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1963. Anh em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền sự: Chưa

Tiền án: Ngày 28/04/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/06/2018 chấp hành xong.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

3. Họ và tên: Trần Trung L, sinh năm: 1995 tại huyện A, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Trần Văn K, sinh năm 1968; Mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1968. Anh em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2020 đến ngày 16/5/2020.

Các bị cáo Từ Duy L, Lê Văn Tài L, Trần Trung L có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959, nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn N (vắng mặt)

Ông Mách L (vắng mặt)

Ông Đỗ Văn T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020, Từ Duy L rủ Lê Văn Tài L đến khu đất trống (thuộc ấp B, xã N, huyện A) để chơi tài xỉu thì Tài L đồng ý. Duy L đưa Tài L giữ số tiền 22.000.000 đồng (18.000.000 đồng Tài L dùng trả nợ cho người khác và 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc), số tiền của cá nhân Tài L là 1.800.000 đồng.

Đến nơi, Từ Duy L trực tiếp cầm cái lắc, Lê Văn Tài L phụ trách giữ tiền thắng thua và thuê Trần Trung L làm vĩ chung chi tiền thắng thua. Sòng tài xỉu có nhiều người tham gia đặt cược nhưng Duy L, Tài L và L không quen biết ai (không rõ họ tên, địa chỉ). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Công an đến bắt quả tang Duy L và Tài L và những người khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã tẩu thoát.

Ngày 03/03/2020, Từ Duy L, Lê Văn Tài L và Trần Trung L bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 19/VKS-HS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Từ Duy L, Lê Văn Tài L và Trần Trung L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Duy L khai: Bị cáo và Tài L chỉ quen biết với nhau khoảng vài tháng. Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020, bị cáo và Tài L đang ở nhà bị cáo thì bị cáo rủ Tài L đi đánh bạc. Trước khi đi bị cáo đưa cho Tài L 22.000.000 đồng trong đó 18.000.000 đồng để trả nợ cho bà T, còn lại dùng để đánh bạc. Khi đến sông tài xỉu thì bị cáo gặp Trần Trung L nên bị cáo kêu L làm vĩ cho bị cáo lắc tài xỉu. Bị cáo kêu Tài L đưa cho L vài trăm nghìn làm vĩ chung chi. Bị cáo nói với Tài L đừng cho L giữ tiền nhiều. Bị cáo với vai trò làm cái lắc tài xỉu, Tài L ngồi cạnh bị cáo để giữ tiền, còn L làm vĩ chung tiền. Chơi được khoảng 20 phút thì Công an đến bắt, thu giữ trên người Tài L số tiền 25.400.000 đồng.

Bị cáo Tài L khai: Bị cáo và Duy L quen với nhau được vài tháng. Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020 Duy L rủ bị cáo đến sông tài xỉu tại ấp B, xã N, huyện A thì bị cáo đồng ý. Duy L đưa cho bị cáo 22.000.000 đồng, có nói 18.000.000 đồng Duy L trả nợ cho bà T, còn 4.000.000 đồng để chơi tài xỉu và số tiền 1.800.000 đồng trên người bị cáo để tiêu xài cá nhân. Tại sông tài xỉu, Duy L làm cái lắc, bị cáo ngồi cạnh giữ tiền cho Duy L. Chơi được khoảng 10 phút thì Công an đến bắt giữ thu trên người bị cáo 25.400.000 đồng. Bị cáo không quen biết Trần Trung L.

Bị cáo L khai: Bị cáo quen với Duy L khoảng 02 tháng. Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2020, bị cáo đi từ nhà đến sông tài xỉu tại ấp B, xã N, huyện A để coi đá gà và tìm người quen thì gặp Duy L và Duy L kêu bị cáo làm vĩ nên bị cáo đồng ý. Giữa bị cáo và Duy L không hứa hẹn ăn chia tiền bạc mà Duy L chỉ nói với bị cáo làm vĩ kiếm tiền xài, cho bao nhiêu thì bị cáo không biết. Sau đó, Duy L kêu Tài L đưa cho bị cáo vài trăm nghìn để bị cáo làm vĩ thì Tài L đưa cho bị cáo từ 1 triệu đến 2 triệu đồng do bị cáo không đếm tiền. Chơi được khoảng 20 phút thì bị cáo nghe Công an đến nên bị cáo đưa hết tiền cho Tài L và bị cáo ra khỏi nơi đó. Đến ngày 25/02/2020, bị cáo đến Công an huyện A đầu thú.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Xử phạt bị cáo Từ Duy L với mức án từ 09 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo Từ Duy L số tiền 10.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm h Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tài L với mức án từ 06 – 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Trung L với mức án tù 06 – 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Duy L, Tài L, L xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt; người làm chứng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét tính chất vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Duy L, Tài L và bị cáo L khai nhận như nội dung vụ án. Bị cáo Duy L là người tổ chức rủ rê Tài L và L cùng tham gia lặt tài xỉu. Trong đó Duy L làm cái lặt, L làm vĩ thu tiền, còn Tài L giữ tiền và quản lý tiền bạc cho bị cáo Duy L. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa.

[4] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Duy L, Tài L và L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[5] Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Duy L, bị cáo Tài L và bị cáo L đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu được thua bằng tiền với tổng số tiền 5.600.000 đồng vào ngày 23/02/2020 nên bị cáo Duy L, bị cáo Tài L và bị cáo L

đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các bị cáo là người trưởng thành, sức khỏe tốt, tuổi đời còn trẻ, còn sức lao động, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Lẽ ra các bị cáo phải chấp hành nghiêm pháp luật, làm ăn lương thiện để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại tham gia đánh bạc cho thấy bản chất của các bị cáo lười lao động, ham mê cờ bạc dẫn đến con đường thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Duy L là người giữ vai trò chính rủ rê bị cáo Tài L và bị cáo L cùng tham gia lặt tài xỉu. Bị cáo Duy L là người làm cái trực tiếp lặt tài xỉu. Bị cáo L là người làm vĩ thu tiền, chung tiền thắng thua các con bạc. Bị cáo Tài L với vai trò giúp sức và quản lý tiền bạc cho bị cáo Duy L nên bị cáo Duy L chịu trách nhiệm chính, bị cáo Tài L và bị cáo L với vai trò thứ yếu nên hình phạt của bị cáo sẽ được cân nhắc khi Hội đồng xét xử lượng hình.

[6] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bị cáo Duy L và bị cáo L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Tài L có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm 09 tháng tù vào ngày 28/4/2017, đến ngày 21/6/2018 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Duy L, 06 tháng đến 09 tháng tù đối với bị cáo Tài L và 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L phù hợp đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Từ Duy L số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tài L và bị cáo L.

[8] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Duy L, Tài L và L do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng:

01(một) tấm chiếu bạc, kích thước 1,3m x 1m có ghi chữ tài, xỉu và các con số; 01 (một) bộ dụng cụ lặt tài xỉu gồm: 01 (một) chén sành màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu vàng có quần băng keo đen xung quanh; 03 (ba) hột xí ngầu; 06 (sáu) cái ghế nhựa loại một ghế, kích thước 27cm x 27cm x 45cm, trong đó có 03 (ba) cái màu xanh, 03 (ba) cái màu đỏ đều đã qua sử dụng. Các vật chứng này đều dùng cho việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 5.600.000 đồng sử dụng cho việc đánh bạc nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền 18.000.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Duy L. Việc bị cáo Duy L nợ tiền bà T thì sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khi các đương sự có yêu cầu.

Số tiền 1.800.000 đồng của bị cáo Tài L không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Tài L.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Duy L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Duy L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án 25/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Từ Duy L nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Từ Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm h Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tài L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tài L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 23/02/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Trung L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Trung L cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam

giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo L trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) tấm chiếu bạc, kích thước 1,3m x 1m có ghi chữ tài, xỉu và các con số đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 (một) chén sành màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu vàng có quần bằng keo đen xung quanh; 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng; 06 (sáu) cái ghế nhựa loại ghế một, kích thước 27cm x 27cm x 45cm, trong đó có 03 (ba) cái màu xanh, 03 (ba) cái màu đỏ đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 15/5/2020)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trả cho bị cáo Duy L 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng). Khấu trừ 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) là hình phạt bổ sung của bị cáo Duy L. Bị cáo Duy L được nhận lại 8.000.000 đ (Tám triệu đồng).

Trả cho bị cáo Tài L 1.800.000 đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 66 lập ngày 14 tháng 5 năm 2020, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Buộc bị cáo Từ Duy L, bị cáo Nguyễn Văn Tài L và bị cáo Trần Trung L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2020), các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện A;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện A;
- Thi hành án DS huyện A;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc

